

Số: 87/QĐ-UBND

Hoàng Tân, ngày 16 tháng 08 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HOÀNG TÂN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 28/07/2023 của Hội đồng nhân dân phường Hoàng Tân về việc phê chuẩn quyết toán thu-chi ngân sách phường năm 2022;

Xét đề nghị của Công chức Tài chính kế toán phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 của phường Hoàng Tân (theo các biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



Điều 3: Văn phòng HĐND-UBND phường, công chức Tài chính kế toán tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch TP;
- TT Đảng ủy – HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các ban ngành, đoàn thể ở phường;
- Các KDC trong phường;
- Đài TT phường;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Cấp





Biểu số 116/CK TC-NSNN

CĂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	43.524.385.031	TỔNG SỐ CHI	43.524.385.031
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	535.860.700	I. Chi đầu tư phát triển	36.013.750.410
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	8.598.198.726	II. Chi thường xuyên	5.268.450.660
III. Thu bổ sung	33.656.769.660	III. Chi chuyển nguồn sang năm sau (nếu có)	2.242.183.961
- Bổ sung cân đối	3.121.316.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
- Bổ sung có mục tiêu	30.535.453.660		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	132.054.196		
V. Thu viện trợ			
IV. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang (nếu có)	601.501.749		
Kết dư ngân sách	-		



QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Biểu số 117/CK TC-NSNN

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN				SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2		
	TỔNG THU	12.659.256.000	12.659.256.000	43.524.385.031	43.524.385.031	343,81	343,81		
I	Các khoản thu 100%	75.000.000	75.000.000	535.860.700	535.860.700	714,48	714,48		
1	Phí, lệ phí	10.000.000	10.000.000	20.486.000	20.486.000	204,86	204,86		
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	50.000.000	50.000.000	477.209.700	477.209.700	954,42	954,42		
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp								
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			9.500.000	9.500.000				
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định								
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định								
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân								
8	Thu khác	15.000.000	15.000.000	28.665.000	28.665.000	191,10	191,10		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	7.745.900.000	7.745.900.000	8.598.198.726	8.598.198.726	111,00	111,00		
1	Các khoản thu phân chia	36.900.000	36.900.000	57.916.300	57.916.300	156,95	156,95		
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp								
	- Thuế GTGT	24.600.000	24.600.000	38.235.866	38.235.866	155,43	155,43		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh								
	- Thuế thu nhập cá nhân	12.300.000	12.300.000	19.680.434	19.680.434	160,00	160,00		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	0		0					
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tính quy định	7.709.000.000	7.709.000.000	8.540.282.426	8.540.282.426	110,78	110,78		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã								
IV	Thu chuyển nguồn			601.501.749	601.501.749				
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			132.054.196	132.054.196				
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.838.356.000	4.838.356.000	33.656.769.660	33.656.769.660	695,62	695,62		
	- Thu bổ sung cân đối	3.121.316.000	3.121.316.000	3.121.316.000	3.121.316.000	100,00	100,00		
	- Thu bổ sung có mục tiêu	1.717.040.000	1.717.040.000	30.535.453.660	30.535.453.660	1.778,38	1.778,38		



QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2022
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phường phê chuẩn)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH QT/DT (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	12.659.256.000	7.709.000.000	4.950.256.000	43.524.385.031	37.463.750.410	6.060.634.621	343,81	485,97	122,43
	Trong đó	11.700.000		11.700.000	1.861.700.000	1.850.000.000	11.700.000	15.911,97		100,00
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế	24.000.000		24.000.000	15.783.726		15.783.726	65,77		65,77
4	Chi văn hóa, thông tin	42.000.000		42.000.000	2.888.051.000	2.812.651.000	75.400.000	6.876,31		179,52
5	Chi phát thanh, truyền thanh	67.390.000		67.390.000	67.390.000		67.390.000	100,00		100,00
6	Chi thể dục thể thao	36.000.000		36.000.000	20.062.700		20.062.700	55,73		55,73
7	Chi bảo vệ môi trường	30.000.000		30.000.000	30.000.000		30.000.000	100,00		100,00
8	Chi các hoạt động kinh tế	122.668.000		122.668.000	18.567.668.522	18.357.586.622	210.081.900	15.136,52		171,26
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.956.441.000		3.956.441.000	16.688.281.334	12.491.740.000	4.196.541.334	421,80		106,07
10	Chi cho công tác xã hội	388.790.000		388.790.000	1.010.696.788	501.772.788	508.924.000	259,96		130,90
11	Chi khác	80.267.000		80.267.000	132.567.000		132.567.000	165,16		165,16
12	Tiết kiệm chi	66.000.000		66.000.000						
13	Chi dự phòng	125.000.000		125.000.000	0					
14	Chi chuyển nguồn sang năm sau				2.242.183.961	1.450.000.000	792.183.961			



QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị tính: triệu đồng

ST T	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyet		Giá trị thực hiện từ 01/01/2022 đến 31/12/2022	Giá trị đã thanh toán năm 2022			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
	TỔNG SỐ							Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
	I/ Công trình chuyển tiếp		75.924,396	0,000	14.846,062	36.013,750	33.804,311	36.013,750	
	Dường giao thông		73.747,666	0,000	12.489,384	33.804,311	33.804,311	33.804,311	
1	Nâng cấp mở rộng nền đường giao thông từ nhà ông Việt đi xóm 17 KDC Dọ Xá, phường Hoàng Tân, TP Chí Linh	2021	6.446,802			2.000,000	2.000,000	2.000,000	
	Nâng cấp, mở rộng nền đường giao thông từ KDC Đại Bộ đi xã Bắc An, phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh	2021	14.098,637			10.500,000	10.500,000	10.500,000	
	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông KDC Đại Tân, đoạn từ QL18 đi xóm Đại Tân 4	2017-2018	1.180,241			166,056	166,056	166,056	
	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông KDC Đại Tân, đoạn từ ngã tư xóm Đại Tân đi ngã ba Kiểm Lâm	2017-2018	1.192,720			210,667	210,667	210,667	
2	Trường học		3.939,397	0,000	0,000	1.200,000	1.200,000	1.200,000	
	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng và các công trình phụ trợ trường tiểu học Hoàng Tân	2020	3.939,397			1.200,000	1.200,000	1.200,000	
3	Trạm y tế								
4	Trụ sở, hội trường UBND xã		12.802,723	0,000	0,000	2.927,680	2.927,680	2.927,680	
	Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND phường Hoàng Tân, TP Chí Linh	2019-2020	8.519,273			1.034,560	1.034,560	1.034,560	
	Nhà làm việc một cửa, Nhà bảo vệ UBND phường Hoàng Tân, TP Chí Linh	2020	2.127,348			767,354	767,354	767,354	
	Cải tạo tường bao, nền sân UBND phường Hoàng Tân	2019	965,895			125,766	125,766	125,766	
	Nâng cấp các công trình phụ trợ UBND phường Hoàng Tân	2021	1.190,207			1.000,000	1.000,000	1.000,000	
5	Nhà văn hoá		6.483,282	0,000	0,000	2.812,651	2.812,651	2.812,651	



ST T	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyet		Giá trị thực hiện từ 01/01/2022 đến 31/12/2022	Giá trị đã thanh toán năm 2022			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
	Xây dựng các hạng mục phụ trợ nhà văn hóa KDC Đồng Tân, phường Hoàng Tân	2021	1.140,523			425,226	425,226	425,226	
	Xây dựng các hạng mục phụ trợ nhà văn hóa KDC Đọ Xá, phường Hoàng Tân	2021	1.200,239			350,205	350,205	350,205	
	Nhà văn hóa KDC Đại Bộ, phường Hoàng Tân	2019	1.471,869			826,811	826,811	826,811	
	Nhà văn hóa KDC Đại Tân, phường Hoàng Tân	2020	1.471,869			360,409	360,409	360,409	
	Các hạng mục phụ trợ nhà văn hóa khu dân cư Đại Tân, phường Hoàng Tân	2021	1.198,782			850,000	850,000	850,000	
6	Nghĩa trang		1.879,882	0,000	0,000	501,773	501,773	501,773	
	Cải tạo nghĩa trang liệt sỹ phường Hoàng Tân, TP Chí Linh	2020	1.879,882			501,773	501,773	501,773	
7	Chợ								
8	Sân thể thao								
9	Bãi rác tập trung								
10	Công trình thủy lợi		6.289,300	0,000	0,000	3.898,764	3.898,764	3.898,764	
	Kiên cố hóa kênh tưới, tiêu nội đồng xóm Đình Vọ và kênh tưới từ nhà Ông Luyến đến Đại Tân	2021	3.769,463			2.304,576	2.304,576	2.304,576	
	Kiên cố hóa kênh tưới, tiêu nội đồng từ đồng Quyết đến KDC Bến Tắm	2021	2.519,837			1.594,188	1.594,188	1.594,188	
11	Các công trình khác		19.434,682	0,000	12.489,384	9.586,721	9.586,721	9.586,721	
	Chỉnh trang tỉnh lộ 398B trung tâm phường Hoàng Tân (Đoạn từ Km1+700 đến Km3+67). Hạng mục: Thoát nước và block hè phố	2019	5.481,214			22,661	22,661	22,661	
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư Áp phích giai đoạn 2 (phần kỳ 1), phường Hoàng Tân, TP Chí Linh	2022	13.953,468		12.489,384	9.564,060	9.564,060	9.564,060	
	<i>Trong đó: CT hoàn thành trong năm</i>								
1	Đường giao thông								
2	Trường học								
3	Trạm y tế								
4	Trụ sở, hội trường UBND xã								



ST T	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyet		Giá trị thực hiện từ 01/01/2022 đến 31/12/2022	Giá trị đã thanh toán năm 2022			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân		Tổng số	Trong đó thanh toán khởi lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
5	Nhà văn hoá								
6	Nghĩa trang								
7	Chợ								
8	Sân thể thao								
9	Bãi rác tập trung								
10	Công trình thủy lợi								
11	Các công trình khác								
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư Ấp phích giai đoạn 2 (phần kỳ 1), phường Hoàng Tân, TP Chí Linh	2022	13,953,468		12.489,384	9,564,060	9,564,060	9,564,060	
	2/Công trình khởi công mới		2.176,730	0,000	2.356,678	2.209,439	0,000	2.209,439	
1	Đường giao thông		2.175,931	0,000	1.559,439	1.559,439	0,000	1.559,439	
	Nâng cấp tuyến đường từ nhà cô Chung đến nhà ông Quyển chi Dậu KDC Đồng Tân	2022	747,827		506,880	506,880		506,880	
	Nâng cấp tuyến đường từ nhà ông Hùng đến nhà cô Vinh, KDC Đại Tân	2022	731,532		537,921	537,921		537,921	
	Nâng cấp tuyến đường KDC Đại Bát, phường Hoàng Tân	2022	696,572		514,638	514,638		514,638	
2	Trường học		0,799	0,000	797,239	650,000	0,000	650,000	
	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 02 tầng trường mầm non Hoàng Tân	2022	0,799		797,239	650,000		650,000	
3	Trạm y tế								
4	Trụ sở, hội trường UBND xã								
5	Nhà văn hoá								
6	Nghĩa trang								
7	Chợ								
8	Sân thể thao								
9	Bãi rác tập trung								
10	Công trình thủy lợi								
11	Các công trình khác								
	Trong đó: CT hoàn thành trong năm								

ST T	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyet		Giá trị thực hiện từ 01/01/2022 đến 31/12/2022	Giá trị đã thanh toán năm 2022			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
1	Đường giao thông								
	Nâng cấp tuyến đường từ nhà cô Chung đến nhà ông Quyển chi Dầu KDC Đồng Tân	2022	747,827		506,880	506,880		506,880	
	Nâng cấp tuyến đường từ nhà ông Hùng đến nhà cô Vịnh, KDC Đại Tân	2022	731,532		537,921	537,921		537,921	
	Nâng cấp tuyến đường KDC Đại Bát, phường Hoàng Tân	2022	696,572		514,638	514,638		514,638	
2	Trường học								
	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 02 tầng trường mầm non Hoàng Tân	2022	0,799		797,239	650,000		650,000	
3	Trạm y tế								
4	Trụ sở, hội trường UBND xã								
5	Nhà văn hoá								
6	Nghĩa trang								
7	Chợ								
8	Sân thể thao								
9	Bãi rác tập trung								
10	Công trình thủy lợi								
11	Các công trình khác								

**THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2022**

1. Kết quả thu – chi ngân sách phường năm 2022

1.1. Thu ngân sách phường

- | | |
|-------------------------------------|---------------------|
| - Tổng dự toán được giao trong năm: | 12.659.256.000 đồng |
| - Tổng số kinh phí quyết toán: | 43.524.385.031 đồng |

Trong đó:

- | | |
|--|---------------------|
| + Thu tại phường: | 535.860.700 đồng |
| + Thu điều tiết: | 8.598.198.726 đồng |
| + Thu bổ sung: | 33.656.769.660 đồng |
| + Thu chuyển nguồn: | 601.501.749 đồng |
| + Thu kết dư từ năm trước chuyển sang: | 132.054.196 đồng |

1.2. Chi ngân sách phường

- | | |
|------------------------------------|---------------------|
| - Tổng dự toán được giao trong năm | 12.659.256.000 đồng |
| - Tổng số kinh phí quyết toán | 43.524.385.031 đồng |

Trong đó:

- | | |
|----------------------------------|---------------------|
| + Chi đầu tư phát triển: | 36.013.750.410 đồng |
| + Chi thường xuyên: | 5.268.450.660 đồng |
| + Chi chuyển nguồn sang năm sau: | 2.242.183.961 đồng |

1.3. Kết dư ngân sách: 0 đồng

2. Một số nguyên nhân tác động đến nhiệm vụ thu – chi ngân sách

2.1. Thu ngân sách

Tổng thu ngân sách phường năm 2022 thực hiện 43,524 tỷ đồng đạt 343,81% so với dự toán giao đầu năm và đạt 206,12% so với năm 2021.

Trong đó các khoản thu tại phường thực hiện 535,86 triệu đồng đạt 714,48% so với dự toán giao. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ điều tiết thực hiện năm 2022 là 8.598,198 triệu đồng đạt 111,0% so với dự toán giao.

Năm 2022 phường đã hoàn thành được mức thu dự toán giao. Các khoản thu tăng đáng kể do có bổ sung kinh phí hỗ trợ trả nợ xây dựng, kinh phí bổ



sung cho các nhiệm vụ phát sinh khác và thu hồi được các khoản nợ đọng hợp đồng giao khoán đất công điền

2.2. Chi ngân sách

Tổng chi ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện 43,524 tỷ đồng đạt 343,81% so với kế hoạch giao đầu năm. Trong đó, chi đầu tư xây dựng cơ bản là 36,013 tỷ đồng chiếm 82,7% tổng chi ngân sách phường, chủ yếu là tập trung trả nợ xây dựng, sửa chữa, nâng cấp đường giao thông; sửa chữa, xây mới các hạng mục công trình trường học; xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật; Chi thường xuyên thực hiện 5,268 tỷ đồng đạt 122,43% so với dự toán đầu năm.

Nhìn chung chi thường xuyên năm 2022 phường đã chủ động bám sát dự toán giao, thực hiện theo đúng luật Ngân sách, các Thông tư, Chỉ thị, hướng dẫn của Bộ Tài chính và của tỉnh; thực hiện chi tiết kiệm, chống lãng phí và có hiệu quả, đảm bảo bộ máy hoạt động của chính quyền cấp phường.

Tuy nhiên bên cạnh những thành tựu đạt được vẫn còn không ít những khó khăn tồn tại đó là tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản còn lớn, nguồn thu tiền sử dụng đất để đầu tư cơ sở hạ tầng của địa phương còn thiếu.

3. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị các cấp, các ngành tăng định mức chi cho năm ngân sách 2023 phù hợp với thực tế.

- Thực hiện nghiêm túc thực hiện luật tiết kiệm chống lãng phí, trên cơ sở đó đảm bảo nguồn thực hiện các chế độ, chính sách và an sinh xã hội; chủ động rà soát, sắp xếp để cắt giảm hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp bách và cần thiết; tiết kiệm tối đa chi phí điện, nước, văn phòng phẩm, xăng dầu, ...; lồng ghép các hội nghị; cắt giảm các khoản chi khánh tiết hội nghị, sơ kết, tổng kết. Không triển khai mua sắm tài sản, mua sắm trang thiết bị khi chưa thật sự cần thiết; khi triển khai mua sắm phải thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước.

- Phân cấp nguồn thu về ngân sách các xã, phường phù hợp để các xã, phường chủ động hơn trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, tránh tình trạng trông chờ vào trợ cấp ngân sách cấp trên.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất kinh doanh và người nộp thuế thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Chủ động phối hợp, tăng cường công tác quản lý thu nhằm chống thất thu và chống nợ đọng thuế theo quy định của luật quản lý thuế. Triển khai thực hiện tích cực các biện pháp đôn đốc, thu hồi nợ, xử lý nợ đúng quy định của pháp luật.

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản: ưu tiên trả nợ các công trình, dự án đầu tư đã được phê duyệt quyết toán, còn nợ chưa bố trí đủ vốn và các công trình chuyển tiếp. Hạn chế tối đa việc phê duyệt và khởi công dự án mới khi chưa xử lý được nợ xây dựng cơ bản.

